

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Đức Việt và bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST- HS ngày 05/8/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST- HS ngày 23/8/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Bản M, xã Chiềng S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1973, bị cáo có vợ Hoàng Thị Đ, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cầm Kim L, trợ giúp viên pháp lý Nhà nước thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T. Có mặt.

-Bị hại: Anh Quàng Văn H, sinh năm 1994, trú tại bản L, xã Chiềng Đ, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (đã chết).

-Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lò Thị T, sinh năm 1972, trú tại bản L, xã Chiềng Đ, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La (là mẹ của bị hại Quàng Văn H). Có mặt.

-Người có quyền lợi liên quan:

- Bà Lò Thị T, trú tại bản L, xã Chiềng Đ, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Ông Quàng Văn T, trú tại bản L, xã Chiềng Đ, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Bà Vàng Thị M, trú tại bản T, xã L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xử vắng mặt)
- Chị Dương Thị H, sinh năm 1994, trú tại tiểu khu C, thị trấn Nông Trường M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2018, Công an huyện Yên Châu nhận được tin báo của Công an xã Chiềng P với nội dung: Khoảng 23 giờ cùng ngày, tại Km 243 + 988 Quốc lộ 6A thuộc địa phận bản S, xã Chiềng P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 do Hoàng Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản M, xã Chiềng S, huyện Yên Châu điều khiển chở theo Dương Thị H, sinh năm 1994, trú tại Tiểu khu C, thị trấn Nông trường M, huyện Mộc Châu ngồi sau đi hướng Sơn La - Hà Nội với xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 do Quàng Văn H, sinh năm 1994, trú tại bản L, xã Chiềng Đ, huyện Yên Châu điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Quàng Văn H tử vong, Hoàng Văn T và Dương Thị H bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Ngày 26/4/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường tại: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 234 + 988 Quốc lộ 6A thuộc địa phận Bản S, xã Chiềng P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La là đoạn đường vòng cua sang bên trái theo chiều hướng Sơn La - Hà Nội, mặt đường rải nhựa áp phan rộng 7,55m, giữa đường có vạch kẻ liền màu vàng phân chia phần đường, song song phía bên phải hướng Sơn La - Hà Nội là vạch kẻ bằng nét đứt màu vàng. Lề đường phải theo hướng Sơn La - Hà Nội rộng 1,6m, trên lề đường trái có biển báo hiệu đường bộ số W239 (Biển báo đường cấp điện phía trên), ngoài lề đường phải là rãnh thoát nước bên phải rộng 1,1m, sâu 0,6m. Ngoài rãnh thoát nước là khoảng đất trống và khu dân cư. Lề đường bên trái theo hướng Sơn La - Hà Nội rộng 1,45m, ngoài lề đường là rãnh thoát nước bên trái rộng 1,3m, sâu 0,6m. Ngoài rãnh thoát nước là khu dân cư.

Sau khi xảy ra tai nạn, tại hiện trường để lại 14 (Mười bốn) dấu vết được đánh số thứ tự từ V1 đến V14. Điểm chuẩn là cột tiêu KM 244 nằm trên lề đường trái theo chiều hướng Sơn La - Hà Nội. Lấy mép đường bên phải theo chiều hướng Sơn

La - Hà Nội làm chuẩn;

- V1: Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 sau khi xảy ra tai nạn đổ nghiêng sang phía bên phải và nằm ngang trên mặt đường của phần đường bên trái. Đầu xe quay sang bên phải, đo từ trục trước xe đến mép đường phải là 4,70m. Đuôi xe quay sang bên trái, đo từ trục sau xe đến mép đường phải là 6m, đo đến cột Km244 là 11,7m.

- V2: Trên mặt đường của phần đường trái và lề đường trái để lại đám máu đỏ kích thước là 1,2m x 0,3m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 7,55, đo đến trục sau V1 (xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46) là 1,6m. Xác định là máu của anh Quảng Văn H.

- V3: Trên mặt đường của phần đường trái để lại 01 (Một) vết cày đứt quãng màu trắng kích thước 2,8m x 0,01m có chiều hướng Hà Nội - Sơn La, chệch từ trái sang phải. Đo từ điểm đầu vết cày đến mép đường phải là 4,90m. Điểm cuối kết thúc tại giá đỡ chân phía trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46, đo đến mép đường phải là 5,50m, đo đến tâm V2 là 2,2m. Xác định do giá đỡ chân phía trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 gây ra

- V4: Trên mặt đường của phần đường trái để lại 01 (Một) vết cày trượt đứt quãng màu trắng kích thước 1,75m x 0,02m, có chiều hướng Hà Nội - Sơn La, chệch từ trái sang phải. Đo từ điểm đầu vết cày đến mép đường phải là 5,18m. Đo từ điểm cuối đến mép đường phải là 5,36m. Đo đến điểm đầu V3 là 0,77m. Xác định do đầu tay phanh xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 gây ra.

- V5: Trên mặt đường của phần đường trái để lại nhiều mảnh nhựa và kính vỡ kích thước 9m x 3m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 5,18m, đo đến điểm đầu V3 là 0,6m, đo đến trục trước V1(xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46) là 2,35m. Xác định mảnh nhựa và kính gương của xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 và xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25.

- V6: Trên mặt đường của phần đường trái để lại 01 (một) ốp nhựa đèn chiếu sáng màu trắng của xe mô tô, kích thước là 0,22m x 0,14m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 5,80m, đo đến tâm V5 là 3,50m, đo đến điểm đầu V4 là 1,9m. Xác định là ốp của xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46.

- V7: Trên mặt đường của phần đường phải để lại 01 (một) chiếc giày da màu đen bên trái, kích thước là 0,26m x 0,12m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 3,30m, đo đến tâm V6 là 3,10m.

- V8: Trên mặt đường của phần đường phải để lại 01 (một) vết cày trượt màu trắng, kích thước là 0,03m x 0,01m, có chiều hướng Sơn La - Hà Nội. Đo từ tâm đến mép đường phải là 3,55m, đo đến tâm V7 là 0,2m, đo đến tâm vạch kẻ liền phân chia phần đường là 0,17m. Xác định do tay phanh xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 gây ra.

- V9: Trên mặt đường của phần đường phải để lại 01 (một) vết cày trượt đứt quãng màu trắng kích thước là 2m x 0,01m, có chiều hướng Sơn La - Hà Nội, chệch từ trái sang phải. Đo từ điểm đầu đến mép đường phải là 3,3m, đo đến tâm V8 là 0,22m. Đo từ điểm cuối đến mép đường phải là 2,7m. Xác định do mặt ngoài ống giảm thanh xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 gây ra.

- V10: Trên mặt đường của phần đường phải và lề đường phải để lại 01 (một) vết cày trượt màu trắng kích thước là 10,6m x 0,01m có chiều hướng Sơn La - Hà Nội, chệch từ trái sang phải. Đo từ điểm đầu đến mép đường phải là 2,85m, đo đến điểm cuối V9 là 0,6m. Điểm cuối kết thúc tại giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25, đo đến mép đường phải là 01m. Xác định là do giá đỡ chân phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 gây ra.

- V11: Trên mặt đường của phần đường phải để lại 01 (một) chiếc dép xộp màu đen bên trái, kích thước là 0,27m x 0,11m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 3,4m, đo đến điểm đầu V10 là 3,70m.

- V12: Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 sau khi xảy ra tai nạn đổ nghiêng sang bên phải và nằm ngang trên lề đường phải. Đầu xe quay sang bên trái đường. Đo từ trục trước xe đến mép đường phải là 0,40m, đo đến tâm V11 là 7,6m. Đuôi xe quay sang bên phải đường, đo từ trục sau xe đến mép đường bên phải là 1,45m.

- V13: Trên lề đường phải để lại đám máu đỏ, kích thước 0,5m x 0,3m. Đo từ tâm đến mép đường phải là 1,85m, đo đến trục trước V12 là 2m. Xác định là máu của Hoàng Văn T.

- V14: Khoảng va chạm nằm phần đường trái. Đo từ tâm đến mép đường phải là 4,30m, đo đến điểm đầu V4 là 2,34m, đo đến tâm V6 là 1,6m, đo đến tâm V8 là 1,85m, đo đến tâm vạch kẻ liền phân chia phần đường là 0,67m.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Châu đã phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm tử thi. Xác định tử thi là Quàng Văn H, Sinh năm: 1994; Nơi ĐK HKTT tại: Bản L, xã Chiềng Đ, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Khám nghiệm tử thi Quàng Văn H phát hiện các dấu vết tổn thương sau:

* Khám ngoài

- Vùng đầu, mặt:

+ Tại vị trí trán trái có 01 (một) vết thương rách da bờ mép nhám nhở, không rõ hình, để lộ xương trán, kích thước 0,08m x 0,04m

+ Tại vị trí rách mũi má bên trái có vết rách da bờ mép nhám nhở không rõ hình, kích thước 0,04m x 0,005m.

+ Tại vị trí cằm phải có đám bầm tím phù nề kích thước 0,1m x 0,05m.

+ Toàn bộ mặt có nhiều vết xây xước da không rõ hình từ trước ra sau.

- Tay: Tại vị trí mặt mu tay trái toàn bộ ngón 2,3,4,5 có nhiều vết rách da, xây

xước diện rộng kích thước 0,08m x 0,07m.

- Chân:

+ Chân trái gãy kín 1/3 giữa đùi trái, toàn bộ mặt trước cẳng chân trái có nhiều vết rách da, xây xước đan xen nhau kích thước 0,35m x 0,12m.

+ Tại vị trí đốt 2 ngón 1 bàn chân trái có vết thương rách da để lộ xương, kích thước 0,02m x 0,01m.

+ Tại vị trí giữa xương bánh chè chân phải có vết xây xước da kích thước 0,09m x 0,05m.

* Mô tử thi

- Rạch rộng vết thương vùng trán trái thấy tổ chức cơ thể dưới da bầm dập, tụ máu trên diện rộng kích thước 0,2m x 0,15m. Xương trán vỡ kéo dài từ thái dương trái sang thái dương phải dài 0,15m rộng 0,003m, có nhiều máu không đông chảy ra qua vết vỡ.

Ngày 09/5/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La ra Kết luận giám định số 59, kết luận nguyên nhân chết của Quàng Văn H là do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, vỡ xương trán, thái dương hai bên do va đập.

Quá trình khám nghiệm thu 03 ml máu xét nghiệm nồng độ cồn. Kết quả 70,3 mg/dl.

Ngày 04/7/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu định giá phần hư hỏng do tai nạn gây ra ngày 25/4/2018 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 và xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25. Ngày 05/7/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu có kết luận số 22a, xác định:

- Giá trị thiệt hại phần hư hỏng do tai nạn xảy ra ngày 25/4/2018 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 là: 1.362.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại phần hư hỏng do tai nạn xảy ra ngày 25/4/2018 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 là: 6.193.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng)

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông xảy ra ngày 25/4/2018 tại Km 243 + 988 Quốc lộ 6A thuộc địa phận bản S, xã Chiềng P, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La là: 7.555.000đ (Bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã tạm giữ : Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HO NDA, loại xe Winner màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát : 26G1- 172.25 do Hoàng Văn T điều khiển.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản Cáo trạng số: 33/2019/CT- VKSYC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Hoàng Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 5 năm.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên trả cho bà Vàng Thị M, trú tại bản T, xã L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La: 01 xe mô tô nhãn hiệu HO NDA, loại xe Winner màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 26G1-172.25

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, gia đình Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình Quảng Văn H là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa gia đình người bị hại đề nghị bồi thường tiếp 88.750.000.đồng nữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường tiếp theo quy định của pháp luật.

Đối với người có quyền lợi liên quan trong vụ án: Chị Dương Thị H là người ngồi sau xe của Hoàng Văn T, có xây sát, bị thương phải vào viện điều trị, nhưng chị H là bạn thân của bị cáo, hoàn cảnh bị cáo gặp nhiều khó khăn nên chị H không đề nghị bị cáo bồi thường sức khỏe và chi phí thuốc men nên đề nghị tòa không xem xét về phần bồi thường.

Đối với thiệt hại về chiếc xe biển kiểm soát : 26G1- 172.25 theo Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng do tai nạn xảy ra ngày 25/4/2018 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 là: 6.193.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng). Tuy nhiên người có quyền lợi liên quan bà Vàng Thị M sau khi nhận xe về, gia đình sẽ tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị tòa chấp nhận đề nghị trên, không giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Đối với đề nghị của bà Lò Thị T về chiếc xe của bà bị hư hỏng do bị cáo Hoàng Văn T vi phạm luật giao thông gây ra theo Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng do tai nạn xảy ra ngày 25/4/2018 đối với xe mô tô biển kiểm soát 26N1 - 015.46 là: 1.362.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Bà T đề nghị bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên miễn các loại án phí sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo : Bà Cẩm Kim L, trình bày: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trợ giúp viên pháp lý đưa ra các tình tiết giảm nhẹ : Người nhà bị cáo đã hỗ trợ khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn , là lao động chính trong gia đình chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải ; Sau khi phạm tội bị cáo cũng phải vào viện điều trị vì chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, hiện tại bị cáo mù hắt hai mắt, không tự chăm sóc bản thân. Tại phiên tòa bị cáo không tự đi lại được mà phải có người giúp đỡ mới đi được. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình , đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, p khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, tài sản năm 2019 không có gì đáng giá. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét với mức thỏa đáng đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí sơ thẩm hình sự và dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và có lời nói sau cùng xin được hưởng án treo và ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan điều tra , vào ngày 25 tháng 4 năm 2018 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 26 G1- 172.25 chở Dương Thị H ngồi sau đi theo

hướng Sơn La-Hà Nội với xe mô tô biển kiểm soát 26N1- 015.46 do anh Quảng Văn H điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh Quảng Văn H tử vong, Hoàng Văn T, Dương Thị H bị thương, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, không khai gì thêm so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định số 144/KLGD ngày 27/7/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông theo quy định, vào tối ngày 25/4/2018 Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26G1- 172. 25 đi không đúng phần đường quy định, khi tránh xe đi ngược chiều không giảm tốc độ, điều khiển xe không đi về bên phải theo chiều đi của mình nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 26N1- 015.46 do Quảng Văn H điều khiển đi ngược chiều, hậu quả làm Quảng Văn H tử vong. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu rõ được hành vi của mình là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, mặc dù không mong muốn hậu quả xảy ra, phạm tội do lỗi vô ý nhưng hậu quả thực tế là đã gây cho người khác. Gây chết một người, bị thương một người, thiệt hại về tài sản hơn 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là tình hình trật tự an toàn giao thông hiện nay. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo như đã nêu trên lẽ ra phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải đưa bị cáo đi cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới thỏa đáng. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến điều kiện hoàn cảnh thực tế của bị cáo để có mức hình phạt sao cho hợp lý, hợp tình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại do mình gây ra về chi phí mai táng với tổng số tiền 20.000.000đ. Bản thân bị cáo sau

khi tai nạn đã bị mù hoàn toàn cả hai mắt, tổn hại đến 93% sức khỏe, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo như đã nêu trên và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương đề u chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân. Hơn nữa sau khi bị tai nạn bị cáo đã bị mù hoàn toàn hai mắt, mọi sinh hoạt đều do người thân phục vụ. Việc đưa bị cáo đi cách ly khỏi xã hội là không cần thiết. Cần áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo Hoàng Văn T được cải tạo tại địa phương có sự quản lý, giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo không có chức vụ, không hành nghề hoặc làm công việc liên quan đến lái xe. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HO NDA, loại xe Winner màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 26G1- 172.25, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Giàng A C và bà Vàng Thị M, ông C đang vi phạm pháp luật có lệnh truy nã, chưa bắt được. Bà M đang sử dụng chiếc xe này, bị cáo Hoàng Văn T mượn chiếc xe trên do con ông Giàng A C và Vàng Thị M là Giàng A D cho bị cáo mượn. Vậy chiếc xe trên cần trao trả cho đồng sở hữu là Vàng Thị M, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

8.1. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là người có quyền lợi liên quan trong vụ án là bà Lò Thị T. Người có quyền lợi liên quan ông Quảng Văn T có đề nghị bị cáo phải bồi thường các khoản tiền chi phí như sau:

- Tiền thuê xe đưa anh Quảng Văn H, bị nạn tối 25/4/2019 đi viện và đưa từ bệnh viện Yên Châu về nhà 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Tiền chi phí mai táng bao gồm: 01 con bò trị giá 30.000.000đ; 01 con lợn 80kg giá 4.000.000đ; Vải niêm, vải tơ khuyt, áo tang, khăn tang 12.000.000đ; Xe đưa tang 2.000.000đ; Các loại nhu yếu phẩm chế biến để ăn uống phục vụ đám tang gồm: (Gạo 4.500.000đ, Rượu trắng 4.000.000đ, Cây chuối (nguồn) trị giá 4.000.000đ, mỳ chính, muối 500.000đ, Chè, thuốc lá, thuốc Lào 500.000đ, nước lọc 450.000đ). Tổng cộng là 61.950.000đ.

- Thiệt hại về xe máy 15.000.000đồng;
- Khoản tiền tổn thất về tinh thần cho bố mẹ người bị hại bà Lò Thị T và ông Quàng Văn T mỗi người 15.000.000đồng. Tổng số tiền là 108.750.000đồng (Một trăm linh tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đề nghị mà các đương sự nêu ra Hội đồng xét xử thấy rằng: Con người là vô giá, không thể tính bằng tiền được, mất đi một con người là tổn thất rất lớn đối với gia đình, trên thực tế gia đình ông T, bà T khi anh Hiền bị nạn phải bỏ ra nhiều chi phí để lo tang lễ, ma chay như ông, bà đã kê khai hẳn là có. Tuy nhiên pháp luật quy định việc bồi thường thiệt hại về tính mạng chỉ coi là người gây ra thiệt hại hỗ trợ một phần nào cho gia đình nạn nhân bớt đi nỗi đau, bớt đi khó khăn mà họ phải gánh chịu nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc có mức độ bồi thường sao cho hợp tình, hợp lý. Hơn nữa bị cáo Hoàng Văn T là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và lại sau khi tai nạn xảy ra bị cáo bị mù cả hai mắt nên khả năng kinh tế của bị cáo không có khả năng để bồi thường toàn bộ thiệt hại mà người bị hại đã nêu ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “ 2. Người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại có thể được giảm mức bồi thường nếu không có lỗi hoặc có lỗi vô ý và thiệt hại quá lớn so với khả năng kinh tế của mình”. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo cụ thể như sau:

- Khoản tiền thuê xe đưa anh H đi bệnh viện Yên Châu và đưa anh Hiền từ bệnh viện Yên Châu về nhà tại Chiềng Đ 1.500.000đ tòa xét thấy là hợp lý, có chứng nhận của lái xe nên cần chấp nhận đề nghị của gia đình bị hại;

- Khoản tiền chi phí mai táng: Theo đề nghị của người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường các khoản như đã nêu trên tổng trị giá là: 61.950.000 đồng. Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa gia đình bị hại không chứng minh được gia đình đã bỏ ra chi phí thực tế như vậy mà chỉ thông qua xác nhận của trưởng bản và chính quyền xã Chiềng Đông như vậy là chưa chính xác. Tuy nhiên trên thực tế gia đình cũng sẽ bỏ ra chi phí nhất định để chi phí vào làm đám tang cho anh H nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân bao gồm:

- Tiền giá trị con bò 15.000.000đ; tiền giá trị con lợn 4.000.000đ; tiền vải khâm niệm 8.000.000đ; tiền xe tang 1.000.000đ; tiền các loại nhu yếu phẩm chế biến để ăn uống phục vụ đám tang 7.000.000đ tổng số là: 35.000.000đồng;

- Khoản tiền chi phí sửa chữa xe máy theo đề nghị của Người có quyền lợi liên quan là 15.000.000đồng. Xét thấy đề nghị trên là không có căn cứ, cần căn cứ vào giá trị thiệt hại của Hội đồng định giá tài sản là 1.362.000đồng, nên chỉ buộc bị cáo bồi thường giá trị trên cho người có quyền lợi liên quan bà Lò Thị T;

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người thân của người bị hại đó là bà Lò Thị T (Mẹ đẻ của Quàng Văn H) và Quàng Văn T (Bố đẻ của Quàng Văn H). Anh Quàng Văn H là người bị hại mất đi do tai nạn giao thông, anh H là con một và

đột ngột mất đi đã làm ảnh hưởng đến tinh thần của cha, mẹ anh H là ông T và bà T, làm cho những người này suy nghĩ ảnh hưởng đến sức khỏe, suy sụp về tinh thần. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “ *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại...*” Do đó cần chấp nhận một phần đề nghị của người có quyền lợi liên quan là buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà T 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và ông T 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) là hợp lý.

8.2. Về phần bồi thường chi phí thuốc men và các chi phí khác cho người có quyền lợi liên quan chị Dương Thị H: Chị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan Điều tra cũng như tại biên bản giao quyết định đưa vụ án ra xét xử do Tòa án lập, chị H không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường các khoản chi phí do bị cáo gây ra, nên tòa không đặt vấn đề giải quyết.

8.3. Về phần bồi thường trị giá chiếc xe bị hư hỏng do bị cáo Hoàng Văn T gây ra cho chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 là: 6.193.000đ (Sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng). Tuy nhiên người có quyền lợi liên quan bà Vàng Thị M sau khi nhận xe về, gia đình sẽ tự sửa chữa, khắc phục, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do vậy tòa chấp nhận đề nghị trên, không giải quyết về bồi thường thiệt hại cho bà M.

Đối với hành vi của anh Giàng A D cho bị cáo Hoàng Văn T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26G1 - 172.25 khi bị cáo không có giấy phép lái xe. Cơ quan Điều tra xác định anh D không phải là chủ xe, hơn nữa anh D không biết được bị cáo T là người không có giấy phép lái xe nên đã giao xe cho bị cáo T điều khiển gây ra tai nạn. Việc trên cơ quan điều tra sẽ điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau khi có kết quả là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T là hộ nghèo cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự cho bị cáo Hoàng Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2019.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng S, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585, 591 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho bà Lò Thị T tổng số tiền gồm: Tiền thuê xe 1.000.000đ; tiền chi phí mai táng 34.000.000đ; tiền sửa chữa xe máy 1.362.000đ; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 15.000.000đ. Tổng số là 51.362.000.000đ, được trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường 20.000.000đ đồng, còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp 31.362.000đ (Ba mươi một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho ông Quảng Văn Tổ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng)

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bà Vàng Thị M, trú tại bản T, xã L, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Winner màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát : 26G1- 172.25, xe cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/11/2019) người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Sơn La. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị hại;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- UBND xã Chiềng S ;
- Người có QL, NV liên quan ;
- Người bào chữa ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

